

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP WILAD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP WILAD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WILAD SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WILAD SOLUTIONS

2. Mã số doanh nghiệp: 0108684098

3. Ngày thành lập: 03/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 23, Tòa Handico, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
2.	Cổng thông tin (không gồm hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
3.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra); - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
4.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết : - Đại lý bảo hiểm (Điều 6 Nghị định 73/2016/NĐ-CP)	6622
5.	Hoạt động tư vấn quản lý (không gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020
6.	Quảng cáo	7310
7.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; (Điều 4 Luật chuyển giao công nghệ 2017)	7490
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710

10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển. - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
11.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	8220
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005) - Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại 2005) - Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005) - Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại 2005) - Hoạt động thương mại điện tử (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	8299
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
17.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới mua bán hàng hóa; - Đại lý bán hàng hóa;	4610
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
30.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Vận tải đường ống	4940
34.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;	5229
39.	Xuất bản phần mềm Chi tiết : Sản xuất phần mềm	5820(Chính)
40.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; (Khoản 24, Điều 3 Luật Viễn thông năm 2009) - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Dịch vụ truy nhập Internet; (Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6190
41.	Lập trình máy vi tính	6201

42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẠ HƯƠNG	Xóm Sơn Cẩm, Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.999.000	19.990.000.000	99,950	090829866	
2	TRẦN BÌNH ĐỘ	TDP Lâm Thọ, Thị Trấn Quất Lâm, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,025	162999774	
			Tổng số	500	5.000.000	0,025		
3	PHẠM TIẾN HOÀNG	Số 23/137 Lán Bè, Phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,025	C6448174	
			Tổng số	500	5.000.000	0,025		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HÀ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 31/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 090829866

Ngày cấp: 06/03/2012

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Sơn Cẩm, Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Sơn Cẩm, Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội